

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Khai
2. Ông Hoàng Quý Hai

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

Bị đơn: Anh Hoàng Nhi T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26/7/2019, tại bản tự khai ngày 05/9/2019 và tại phiên tòa chị Cao Thị Đ trình bày: Chị và anh Hoàng Nhi T tìm hiểu và kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/01/2012 tại UBND xã N, huyện T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở xã T, huyện T. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con, mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến năm 2016 thì hai người sống

ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Đ có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Chị và anh Hoàng Nhi T có một con chung là Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 21/10/2014, hiện nay con đang sống cùng chị Đ, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, về phần cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về tài sản chung của vợ chồng: Hai người không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thụ lý, tiến hành giải quyết vụ án và tạo điều kiện để các bên cung cấp chứng cứ. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị Cao Thị Đ vắng mặt anh Hoàng Nhi T nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 03/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành xác minh tại nhà bà Nguyễn Thị H, trú tại thôn H, xã T, huyện T là mẹ của anh Hoàng Nhi T. Bà H cho biết anh Hoàng Nhi T có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện T, hiện nay anh T đang đi làm ăn và sinh sống ở tỉnh Bình Dương nên không có mặt tại địa phương, gia đình không biết rõ địa chỉ cụ thể của anh T. Sau khi nhận được thông báo thụ lý và các giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh T, gia đình đều gọi điện thoại báo cho anh T biết nhưng do điều kiện ở xa và công việc bận rộn nên anh T không về giải quyết được. Nay chị Đ có nguyện vọng ly hôn, anh đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Đ và anh Hoàng Nhi T kết hôn với nhau vào ngày 28/01/2012 hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã N. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thiếu tin tưởng nhau, anh T không quan tâm đến vợ con. Vì mâu thuẫn kéo dài và không có biện pháp để khắc phục nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy trong thời gian sống ly thân cả hai người đều không quan tâm và không liên lạc với nhau nên việc dàn xếp mâu thuẫn là khó khăn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên nguyện vọng xin ly hôn của chị Cao Thị Đ là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Nhi T không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử chị Cao Thị Đ được ly hôn vắng mặt anh Hoàng Nhi T.

[2] Về con chung của vợ chồng: Chị Cao Thị Đ và anh Hoàng Nhi T có một con chung tên là Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 21/10/2014. Xét thấy hiện tại con còn nhỏ và sinh sống với chị Đ từ trước đến nay nên nguyện vọng được nuôi con của chị Đ là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con, hiện nay anh T đang làm lao động tự

do nên buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là hợp lý.

Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Cao Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Nhi T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Hoàng Nhi T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử chị Cao Thị Đ được ly hôn vắng mặt anh Hoàng Nhi T; về con chung áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị Cao Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Nhi T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Các bên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử chị Cao Thị Đ ly hôn vắng mặt anh Hoàng Nhi T.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Cao Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Nhi T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003807 ngày 01/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Nhi T phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/10/2019. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn